TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày 15-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Nga;

Ông Nguyễn Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Đoàn Văn N, sinh năm 1999, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: bán hàng rong; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H, không xác định được họ tên mẹ; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: chưa;

Nhân thân: Ngày 20/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội *"Cướp giật tài sản"*; chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019.

Bị tạm giữ từ ngày 13/7/2023 đến ngày 22/7/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị Ngọc Á, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1968; nơi cư trú: khóm G, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Phan Văn Thanh H2; vắng mặt.

- Bà Trần Kim Y; có mặt.

- Ông Trương Bảo T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 12/7/2023, Trần Thị Ngọc Á điều khiển xe mô tô biển số 67AA-082.08 từ xã M, thành phố L đến khu vực phà A, thuộc xã H, huyện C để bán hàng rong. Ánh dựng xe gần cổng phà, rồi đi bộ xuống phà để bán hàng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Đoàn Văn N, cũng là người bán hàng rong, thấy xe mô tô của Á không người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. N dùng muỗng bằng kim loại (loại dùng uống cà phê, đã nhặt được trước đó), mở khóa xe mô tô của Á, rồi điều khiển đến phường M, thành phố L, bán xe cho Nguyễn Thị Ngọc H1 (làm nghề mua bán ve chai) với giá 400.000 đồng, tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Á phát hiện xe mô tô bị mất trộm nên đến Công an xã H, huyện C trình báo. Do nghe tin sự việc lấy trộm xe mô tô của Á bị phát hiện nên N đến Công an xã H đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

- Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: 01 cục máy hiệu Detech, 02 bánh xe (gồm lốp và căm xe), 01 dàn áo xe mô tô màu xanh, bửng màu trắng, 01 biển số 67AA-082.08, 01 bình xăng con, 01 bô xe, 01 yên xe bằng sắt, 01 sườn xe, 02 cặp phuộc (trước, sau), 01 dè xe màu trắng, 01 bình đề màu đen, 01 bình chứa xăng xe, 01 bộ sên nhong dĩa, 01 chân gác của xe mô tô (tất cả đều đã qua sử dụng và trả lại cho bà Trần Thị Ngọc Á).

- Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG.TTHS ngày 20/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C: 01 xe mô tô biển số 67AA-082.08, nhãn hiệu KITAFU CUB, màu xanh, số máy 139FMB200228, số khung M3UMGA200228, số loại 82, đã qua sử dụng, có giá trị 5.000.000 đồng.

Ngày 22/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố, tạm giam Đoàn Văn N để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKSCM ngày 05 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Đoàn Văn N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Người làm chứng bà Trần Kim Y cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của người khác, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu do đã bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội *"Cướp giật tài sản"* vào ngày 20/9/2018. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú. Đồng thời, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 01 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, vật chứng đã được giao trả cho bà Á nên không đề nghị xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp

luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Đoàn Văn N khai nhận, vào khoảng 11 giờ ngày 12/7/2023, khi đang ngồi tại khu vực gần cổng xuống phà A, bị cáo thấy xe mô tô biển số 67AA-082.08 đậu cách bị cáo khoảng 2m, không có người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo dùng muỗng bằng kim loại, nhặt được trước đó, mở khóa xe mô tô biển số 67AA-082.08, rồi điều khiển đến khu vực phường M, thành phố L. Bị cáo bán xe mô tô cho bà Nguyễn Thị Ngọc H1 với giá 400.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Đến khoảng 07 giờ 30 ngày 13/7/2023, bị cáo đến Công an xã H, huyện C.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 13/7/2023; biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/7/2023 cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường kèm theo do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C lập; lời khai của bà Trần Thị Ngọc Á về việc bị mất trộm xe mô tô biển số 67AA-082.08, được dựng tại khu vực gần cổng xuống phà A vào ngày 12/7/2023; lời khai của ông Phan Văn Thanh H2 về việc thấy bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67AA-082.08 chạy từ hướng bến phà đến ngã tư phà A vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/7/2023; lời khai của bà Trần Kim Y về việc được bà Á cho biết xe mô tô biển số 67AA-082.08 bị bị cáo lấy trộm vào khoảng 16 giờ ngày 12/7/2023. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bà Y đến thành phố L, tỉnh An Giang tìm và gặp bị cáo. Khi đó, bị cáo cho bà Y biết đã bán xe mô tô của bà Á ở khu vực cầu C trong. Sau đó, bà Y nói lại việc bị cáo bán xe mô tô biển số 67AA-082.08 cho bà Á biết; lời khai của bà Nguyễn Thị Ngọc H1 về việc có mua xe mô tô biển số 67AA-082.08 từ bị cáo vào khoảng 14 giờ ngày 12/7/2023 với giá 400.000 đồng. Sau đó, bà H1 mang xe mô tô về nhà, tháo các phụ tùng của xe mô tô và đã tự nguyện giao nộp phụ tùng xe mô tô cho Công an vào ngày 13/7/2023.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là các bộ phận bị tháo rời của xe mô tô biển số 67AA-082.08, bao gồm: 01 cục máy hiệu Detech, 02 bánh xe (gồm lốp và căm xe), 01 dàn áo xe mô tô màu xanh, bửng màu trắng, 01 biển số 67AA-082.08, 01 bình xăng con, 01 bộ xe, 01 yên xe bằng sắt, 01 sườn xe, 02 cặp phuộc (trước, sau), 01 dè xe màu trắng, 01 bình đề màu đen, 01 bình chứa xăng xe, 01 bộ sên nhong dĩa, 01 chân gác của xe mô tô.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện bị hại sơ hở trong việc bảo quản tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 67AA-082.08 thuộc sở hữu của bị hại.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Á là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng tài sản không có người trông coi, mau chóng tẩu thoát, không nói rõ nguồn gốc tài sản khi tiêu thụ và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành

tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực luật hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Vì hám lợi, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu do đã bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội *"Cướp giật tài sản"* vào ngày 20/9/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Nguyễn Thị Ngọc H1 đã có hành vi mua xe mô tô biển số 67AA-082.08 từ bị cáo. Tuy nhiên, khi mua, bà H1 không biết xe mô tô biển số 67AA-082.08 là tài sản do phạm tội mà có. Cho nên, trách nhiệm hình sự không đặt ra đối với bà H1 là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại các bộ phận tháo rời của xe mô tô biển số 67AA-082.08, bà Á yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 5.000.000 đồng. Bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Vì vậy, buộc bị cáo bồi thường thêm cho bà Á số tiền 5.000.000 đồng theo quy định tại các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 400.000 đồng đã bỏ ra mua xe mô tô biển số 67AA-082.08 từ bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Đoàn Văn N 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 13/7/2023 *(ngày mười ba, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba)*.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Đoàn Văn N bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Trần Thị Ngọc Á số tiền *5.000.000 (năm triệu) đồng*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đoàn Văn N phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm và *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Trần Thị Ngọc Á, bà Nguyễn Thị Ngọc H1 là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện C;
- CQTHAHS Công an huyện C;
- CQĐT Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Chí Bình